TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2018

V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Tô Đình Phương
2. Ông: Phan Trọng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

*

* *

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn P - A, xã C-T, huyện P-C, tỉnh Bình Định.

2.Bị đơn: Anh Phạm Văn Q – sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn P - A, xã C-T, huyện P-C, tỉnh Bình Định.

(Chị H có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q đăng ký kết hôn ngày 31/5/1999 tại Ủy ban nhân dân xã C-T, huyện P-C, tỉnh Bình Định; hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm, đến tháng 8/2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, chị có khuyên nhủ nhưng anh Q không nghe, quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác giữa chị và anh Q không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Q không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Q có 01 con chung tên là Phạm Văn T- sinh ngày 25/02/2001, hiện nay cháu T đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Phạm Văn Q:* Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa để triệu tập anh Q đến Tòa trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H, nhưng anh Q đều cố tình vắng mặt không đến Tòa khai báo, mặc dù anh vẫn biết việc chị H hiện đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện P-C. Vì vậy Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Văn Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã C-T, huyện P-C, tỉnh Bình Định vào ngày 31/5/1999, đã được UBND xã C-T cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh Q sinh sống tại thôn P - A, xã C-T, huyện P-C; chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến tháng 8/2009 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị H và anh Q bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q làm ăn thâm nợ nần, vợ chồng xảy ra kình cãi, dẫn đến từ năm 2009 đến nay giữa chị H và anh Q đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn nói trên cũng được người thân trong gia

đình anh Q xác nhận. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh Q không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án,Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa để triệu tập anh Q đến Tòa trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Hồng H nhưng anh Q đều cố tình vắng mặt không có lý do, mặc dù anh vẫn biết việc chị H đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện P-C, vì vậy anh Q phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Q, Hội đồng xét xử nhận thấy chị H và anh Q sống ly thân từ năm 2009 đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa anh chị thực sự đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa, nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Văn Q là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Văn Q có 01 con chung tên Phạm Văn Tr - sinh ngày 25/02/2001 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên HĐXX không xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] Án phí ly hôn*:* Buộc chị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H, cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Văn Q.

[2]Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn*:* Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* sung ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006654 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P-C.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C-T nơi anh Q cư trú.

Nơi nhận:
-VKSND huyện P-C;
-Chi cục T.H.A ds huyện P-C;
-UBND xã C-T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Diệp